

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-PT

Ngày: 02-10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo: Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/02/1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn h, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: 04 tiền án: Bản án số 17/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 15/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 53/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 26/2022/HSST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, ra trại ngày 16/12/2022; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 19/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị hại, nhưng xét thấy không liên quan đến việc xem xét kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12 đến ngày 17/4/2023, Nguyễn Văn L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Hạ Trạch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01h00 ngày 12/4/2023, Nguyễn Văn L đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Ng thấy trong hiên nhà có 01 xe đạp, màu bạc, nhãn hiệu ASAMA của chị Nguyễn Thị H. L trèo qua cổng vác xe đạp ra ngoài đường. L đưa xe về 01 ngôi nhà hoang ở xã B, huyện B cất giấu.

Bản định giá tài sản số 18/KL - HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết L: 01 xe đạp có trị giá 650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01h00 ngày 15/4/2023, Nguyễn Văn L đi xe đạp ngang qua nhà chị Lê Thị Hồng V thấy ở sân có 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 73F1 - 051.02. L để xe đạp lại gần tường rào đối diện cổng nhà bà Vân rồi đi bộ vào sân nhà đến vị trí xe mô tô, thấy trên xe cắm khóa điện. L đẩy xe mô tô ra đường nổ máy, điều khiển xe mô tô đến căn nhà hoang ở xã B để cất giấu.

Bản định giá tài sản số 19/KL - HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết L: 01 xe mô tô có trị giá 5.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01h00 ngày 17/4/2023, Nguyễn Văn L đi bộ ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Bích P thấy trong nhà không bật điện, xung quanh không có ai, cổng nhà khóa. L trèo qua tường rào đi vào khu vực sân nhà sau đó đi đến mở cửa nhà bếp đột nhập vào bên trong. L thấy 01 túi xách để trên tấm phản, L mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 180.000 đồng và 01 đồng hồ, L lấy tiền và đồng hồ rồi đi về. Số tiền trên L tiêu xài cá nhân hết, chiếc đồng hồ L đánh rơi ở đâu không rõ.

Bản định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết L: 01 đồng hồ đeo tay có trị giá 550.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 01h30 ngày 17/4/2023, Nguyễn Văn L đi bộ ngang qua nhà chị Trần Thị Ch thấy ở sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 73F1 - 116.72, xe mô tô vẫn cắm khóa điện, nhà vắng người, L dắt xe đi ra đường rồi nổ máy điều khiển xe bỏ đi.

Bản định giá tài sản số 17/KL - HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết L: 01 xe mô tô có trị giá 12.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn L chiếm đoạt của các bị hại trong 04 vụ án là 18.880.000 đồng. Tài sản bị cáo lấy trộm được đều đã được trả lại cho người bị hại. Riêng chị Nguyễn Thị Bích Ph bị lấy trộm 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng và 01 đồng hồ nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận, trong thời gian từ ngày 12 đến ngày 17/4/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại nên bị cáo Nguyễn Văn L đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H với tổng trị giá sản đã chiếm đoạt của 04 lần là 18.880.000 (mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Mặc dù tài sản bị cáo lấy trộm đã trả lại cho các chủ sở hữu, trong phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/12/2022, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thuộc trường hợp tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù là đúng tính chất nguy hiểm của hành vi

phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm căn cứ mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2023.

2. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về các biện pháp tư pháp và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT, TAND huyện Quảng Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Từ Thị Hải Dương